TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2018/HNGD-ST
Ngày: 25/9/2018
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lương Thị Kim Vân**
Bà **Vỏ Thị Điệp**

- Thư ký phiên toà: bà **Lê Thanh Mai**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 456/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con" theo quyết định hoãn phiên tòa số: 1666/2018/QĐST-HNGD, ngày 12/9/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Huỳnh Như K**, sinh năm: 1995
Địa chỉ: ấp 1, xã a, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Địa chỉ: số 331, ấp Song Thạnh, xã b, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Nguyễn Phước T,** sinh năm: 1992
Địa chỉ: ấp 1, xã a, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(Ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Huỳnh Như K trình bày: Chị và anh K sống chung từ năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/10/2015. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó, trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, anh, chị thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng 05/2017. Nhận thấy,

tình cảm không còn hôn nhân không hạnh phúc nên chị K yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

- Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Hưng Th, sinh ngày 06/6/2015. Hiện nay, cháu Th đang sống cùng anh T khi ly hôn chị Huỳnh Như K thống nhất để cháu Th cho anh K nuôi dưỡng.

-Về tài sản chung: anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: anh, chị không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng**:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con địa chỉ của bị đơn anh Phước T tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn trong vụ án được triệu tập lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- **Về nội dung**:

Chị Huỳnh Như K và anh Nguyễn Phước T sống chung với nhau vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/10/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo hộ. Quá trình chung sống giữa chị K và anh T xảy ra mâu thuẫn không tự giải quyết được nên chị K làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh T. Nguyên nhân của những mâu thuẫn trên là vì anh T có tính ghen tuông vô cớ, không tin tưởng tình cảm của chị K. Từ những mâu thuẫn không giải quyết được anh, chị đã ly thân từ năm 2015. Trong thời gian ly thân không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm để hòa hợp xây dựng gia đình hạnh phúc. Điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa chị K và anh T trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Hưng Th, sinh ngày 06/6/2015. Hiện nay, cháu Th đang sống cùng anh T. Tại phiên tòa, chị K thống nhất để cháu Th cho anh T tiếp trục nuôi dưỡng thấy phù hợp nên chấp nhận trình bày của chị K về việc nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: anh, chị không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: chị Huỳnh Như K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Phước T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Như K. Chị Huỳnh Như K được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

Về con chung: anh Nguyễn Phước T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hưng Th, sinh ngày 06/6/2015. Chị Như K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Chị Huỳnh Như K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản

Về tài sản chung: anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về nợ chung: anh, chị không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Về án phí: chị Huỳnh Như K phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghin đồng) theo biên lai số 0000570 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị K đã nộp xong tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị K được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang